

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/KDTMST

Ngày: 21/11/2018.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân gồm có:

1. Ông Võ Ánh Sứ

2. Bà H'Uyên Ayun

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 38/2017/TLST-KDTM, ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-KDTM, ngày 16/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X Việt Nam

Địa chỉ: số 05 đường Y, quận V, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn A – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng X Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị B – Giám đốc Ngân hàng X Việt Nam – Chi nhánh huyện C.

Địa chỉ: số 35 đường S, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người được ủy quyền lại: Ông Trịnh Văn T – Phó Giám đốc Ngân hàng X Việt Nam – Chi nhánh huyện C. *Có mặt.*

Bị đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm 1968 và ông Lê Thanh D, sinh năm 1964. *Đều vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn K – sinh ngày 03/10/2002. *Vắng mặt*

Trú tại: Thôn 5, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật của anh K: Bà Lê Thị P, sinh năm 1968 và ông Lê Thanh D sinh năm 1964 (cha, mẹ ruột của anh E).

Chị Lê Thị R – sinh năm 1994.

Chị Lê Thị N – sinh năm 1997

Chị Lê Thị F – sinh năm 1992

Chị Lê Thị M – sinh ngày 09/7/2000

Chị Lê Thị G – sinh năm 1989

Cùng trú tại: Thôn 5, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. *Đều vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng X Việt Nam trình bày:***

Vào ngày 06/8/2013, bà Lê Thị P là chủ vay vốn và ông Lê Thanh D là đồng sở hữu ký hợp đồng tín dụng số 5206LAV2013036541 vay của Ngân hàng X Việt Nam – Chi nhánh huyện C số tiền 200.000.000 đồng, phương thức vay vốn: từng lần, thời hạn vay vốn 12 tháng đến ngày 05/8/2014, lãi suất trong hạn 1,084%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 05/8/2014. Tổng dư nợ 200.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh.

Để bảo đảm tiền vay, bà P và ông D có ký hợp đồng thế chấp cho ngân hàng cụ thể như sau: Hợp đồng thế chấp số 918/11/13 ngày 05/8/2013. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 848259 do UBND huyện H cấp ngày 09/1/2012 cho hộ bà Lê Thị P và ông Lê Thanh D với diện tích 360 m², thửa đất số 267 tờ bản đồ số 17, địa chỉ thửa đất: Thôn 5, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện nay khoản vay đã quá hạn trả nợ gốc, lãi tại hợp đồng tín dụng nói trên, mặc dù Ngân hàng chi nhánh huyện C đã nhiều lần đề nghị ông D bà P trả nợ. Tuy nhiên, ông D, bà P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Tổng số nợ của ông D bà P tính đến ngày 09/11/2017 là 355.494.444 đồng, trong đó nợ gốc: 200.000.000 đồng, nợ lãi 155.494.444 đồng (lãi trong hạn: 112.450.000 đồng, lãi quá hạn: 43.044.444 đồng).

Nay, ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Lê Thanh D và bà Lê Thị P phải trả tổng số nợ là 355.494.444 đồng, trong đó nợ gốc: 200.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 09/11/2017 là 155.494.444 đồng (lãi trong hạn: 112.450.000 đồng, lãi quá hạn : 43.044.444 đồng) và phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 10/11/2017 cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký. Trong trường hợp ông D bà P không trả được nợ thì ngân hàng yêu cầu được xử lý toàn bộ tài sản mà ông D và bà P đã thế chấp cho ngân hàng nói trên.

****Tại bản tự khai đề ngày 27/12/2017 và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Lê Thị P trình bày:***

Bà thừa nhận vào ngày 06/8/2013 bà và chồng là ông Lê Thanh D có ký hợp đồng vay của Ngân hàng X Việt Nam – Chi nhánh huyện C số tiền 200.000.000đồng theo như hợp đồng tín dụng mà ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án. Bà và ông D có thế chấp cho ngân hàng Quyền sử dụng đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848259 do UBND huyện H cấp ngày 09/01/2012,

diện tích 360 m², thửa đất số 267 tờ bản đồ số 17, địa chỉ thửa đất: Thôn 5, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện nay, số nợ trên đã quá hạn trả nợ, nhưng do hoàn cảnh kinh tế của gia đình bà quá khó khăn nên không thể trả nợ cho ngân hàng. Nay, bà chấp nhận số nợ mà ngân hàng đã tính đến ngày 09/11/2017 là 355.494.444 đồng, trong đó nợ gốc: 200.000.000 đồng, nợ lãi 155.494.444 đồng (lãi trong hạn: 112.450.000 đồng, lãi quá hạn : 43.044.444 đồng). Do điều kiện khó khăn nên bà có nguyện vọng xin trả dần số nợ trên, mỗi năm trả 10.000.000 đồng đến khi hết nợ.

Bị đơn ông Lê Thanh D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án tham gia tố tụng nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị R, anh Lê Văn K, chị Lê Thị F, chị Lê Thị M, chị Lê Thị G , chị Lê Thị N thống nhất ý kiến trình bày:

Chúng tôi là con ruột của ông bà Lê Thị P, ông Lê Thanh D. Vào ngày 06/8/2013, bố mẹ chúng tôi có ký hợp đồng tín dụng vay của ngân hàng X Việt Nam - Chi nhánh huyện C với số tiền là 200.000.000 đồng. Khi vay bố mẹ tôi có thể chấp cho ngân hàng quyền sử dụng đất với diện tích 360m² tại thôn 5, xã E, huyện H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số BĐ 937511. Chúng tôi xác định quyền sử dụng đất nói trên là tài sản của bố mẹ chúng tôi, chúng tôi không có đóng góp công sức gì và căn nhà trên mảnh đất là căn nhà của bố mẹ chúng tôi xây dựng. Nay ngân hàng X huyện C khởi kiện yêu cầu bố mẹ chúng tôi là ông Lê D và bà Lê Thị P trả số tiền 200.000.000 đồng và xử lý tài sản thế chấp thì chúng tôi để bố mẹ là ông D và bà P toàn quyền quyết định đối với tài sản thế chấp. Chúng tôi đồng ý giao tài sản thế chấp cho ngân hàng và chúng tôi không có yêu cầu và tranh chấp gì đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất nói trên.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ kiện: Sau khi phân tích và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, xét thấy phía nguyên đơn có đủ căn cứ pháp lý để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Vì vậy, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn bà Lê Thị P và ông Lê Thanh D phải trả cho Ngân hàng X Việt Nam – Chi nhánh C tổng số nợ là 355.494.444 đồng, trong đó nợ gốc: 200.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 09/11/2017 là 155.494.444 đồng (lãi trong hạn: 112.450.000 đồng, lãi quá hạn : 43.044.444 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn bà Lê Thị P và ông Lê Thanh D là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo theo như quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Thanh D nhiều lần để lấy lời khai và hòa giải nhưng ông D vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Thanh D, bà Lê Thị P và ngừng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị R, anh Lê Văn K, chị Lê Thị F, chị Lê Thị M, chị Lê Thị G, chị Lê Thị N vắng mặt lần hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Lê Thị P và ông Lê Thanh D phải trả số tiền là 355.494.444 đồng, trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 09/11/2017 là 155.494.444 đồng (lãi trong hạn: 112.450.000 đồng, lãi quá hạn : 43.044.444 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 10/11/2017 cho tới khi thanh toán hết nợ cho ngân hàng, thì thấy như sau:

Qua xem xét tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng tín dụng số 5206-LAV201303541 ngày 06/8/2013, Hợp đồng thế chấp tài sản số 918/11/13 ngày 05/8/2013, Bảng kê trả nợ gốc, Bảng kê tính lãi và nội dung Kết luận giám định số 102/PC09 ngày 17/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk về chữ ký. chữ viết mang tên Lê Thanh D trong các hợp đồng nói trên là do cùng một người ông Lê Thanh D ký ra, cũng như lời thừa nhận của bà Lê Thị P thì đã có cơ sở xác định:

Vào ngày 06/8/2013, bà Lê Thị P và ông Lê Thanh D có ký hợp đồng tín dụng số 5206LAV2013036541 vay của Ngân hàng X Việt Nam – Chi nhánh huyện C số tiền 200.000.000 đồng, phương thức vay vốn: từng lần, thời hạn vay vốn 12 tháng đến ngày 05/8/2014, mục đích vay vốn: mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất trong hạn 1,084/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150 lãi suất trong hạn. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 05/8/2014. Để bảo đảm tiền vay, bà P và ông D có ký hợp đồng thế chấp cho ngân hàng cụ thể như sau: Hợp đồng thế chấp số 918/11/13 ngày 05/8/2013. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 848259 do UBND huyện H cấp ngày 09/1/2012 cho hộ bà Lê Thị P và ông Lê Thanh D với diện tích 360 m², thửa đất số 267 tờ bản đồ số 17, địa chỉ thửa đất: thôn 5, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình vay cho đến nay, bà P và ông D chưa trả cho ngân hàng được đồng nào cả gốc và lãi. Tổng số nợ của ông D bà P tính đến ngày 09/11/2017 là 355.494.444 đồng, trong đó nợ gốc: 200.000.000 đồng, nợ lãi 155.494.444 đồng (lãi trong hạn: 112.450.000 đồng, lãi quá hạn: 43.044.444 đồng).

Do bị đơn bà Lê Thị P và ông Lê Thanh D vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nói trên, nên căn cứ vào Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân

sự cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc vợ chồng bà Lê Thị P và ông Lê Thanh D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng X Việt Nam – Chi nhánh huyện C tổng số tiền là 355.494.444 đồng, trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 09/11/2017 là 155.494.444 đồng (lãi trong hạn: 112.450.000 đồng, lãi quá hạn : 43.044.444 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 10/11/2017 cho tới khi thanh toán hết nợ cho ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn: Để đảm bảo cho khoản nợ vay, Bà P và ông D có ký hợp đồng thế chấp tài sản cho ngân hàng với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 848259 do UBND huyện Ea H'leo cấp ngày 09/1/2012 cho hộ bà Lê Thị P và ông Lê Thanh D với diện tích 360 m², thửa đất số 267 tờ bản đồ số 17, địa chỉ thửa đất: thôn 5, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Xét thấy, khi ký hợp đồng thế chấp tài sản với ngân hàng chỉ có vợ chồng bà P và ông D ký mà không có thành viên trong hộ là các con của bà P và ông D tham gia là vi phạm, tuy nhiên, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các con của bà P và ông D là chị Lê Thị R, anh Lê Văn K, chị Lê Thị F, chị Lê Thị M, chị Lê Thị G, chị Lê Thị N là thành viên trong hộ đều thống nhất xác định tài sản thế chấp là của cha mẹ (vợ chồng bà P, ông D) tạo lập nên bà P, ông D toàn quyền quyết định việc thế chấp và các con của bà P, ông D đồng ý giao tài sản thế chấp cho ngân hàng và không có yêu cầu tranh chấp gì đối với hợp đồng thế chấp tài sản nói trên.

Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, cần công nhận hợp đồng thế chấp tài sản giữa vợ chồng bà P, ông D với ngân hàng có hiệu lực pháp luật. Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bà P, và ông D vẫn không thanh toán được số nợ trên thì Ngân hàng X Việt Nam – Chi nhánh huyện C được quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi số nợ theo như thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp.

[3] Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Do kết luận giám định chữ ký, chữ viết mang tên Lê Thanh D trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản là do cùng một người ông Lê Thanh D ký và viết ra, đồng thời yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà P và ông D phải chịu toàn bộ tiền chi phí giám định là 5.040.000 đồng. Do phía nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí giám định nên bà P và ông D có trách nhiệm trả số tiền trên cho phía nguyên đơn.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị P và ông Lê Thanh D phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là:

$$355.494.444 \text{ đồng} \times 5\% = 17.774.722 \text{ đ}$$

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên phía nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 299, Điều 323, Điều 463, khoản 1 Điều 466 và Điều 500 Bộ luật dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 56 và Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm.

Áp dụng Điều 15 Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định 163/2006/NĐ-CP.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng X Việt Nam.

Buộc vợ chồng bà Lê Thị P và ông Lê Thanh D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng X Việt Nam – Chi nhánh huyện C tổng số tiền là 355.494.444 đồng (*Ba trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn bốn trăm bốn mươi bốn đồng*), trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 09/11/2017 là 155.494.444 đồng (lãi trong hạn: 112.450.000 đồng, lãi quá hạn: 43.044.444 đồng)

Ngoài ra, vợ chồng bà Lê Thị P và ông Lê Thanh D còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng X Việt Nam – Chi nhánh huyện C tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/11/2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5206-LAV201303541 ngày 06/8/2013.

Nếu bà Lê Thị P và ông Lê Thanh D không thực hiện việc thanh toán toàn bộ số nợ trên thì Ngân X Việt Nam – Chi nhánh huyện C được quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 848259 do UBND huyện H cấp ngày 09/1/2012 cho hộ bà Lê Thị P và ông Lê Thanh D với diện tích 360 m², thửa đất số 267 tờ bản đồ số 17, địa chỉ thửa đất: thôn 5, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Bà Lê Thị P và ông Lê Thanh D phải chịu toàn bộ tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 5.040.000 đồng. Bà P và ông D có trách nhiệm trả số tiền này cho Ngân hàng X Việt Nam – Chi nhánh huyện C (do ngân hàng đã nộp tạm ứng và chi phí xong).

Về án phí: Vợ chồng bà Lê Thị P và ông Lê Thanh D phải nộp 17.774.722 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng X Việt Nam – Chi nhánh huyện C 8.887.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai số 0000717 ngày 11/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THA huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Văn Thịnh

